

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI
Tháng 07 và 7 tháng năm 2013

I. CÔNG NGHIỆP

Ước tính sản xuất công nghiệp tháng 7 giảm 2,4% so tháng 6 và tăng 8,4% so tháng 7/2012, **7 tháng tăng 5,3% so cùng kỳ**. Trong đó công nghiệp khai khoáng đạt 96,6% so cùng kỳ, công nghiệp chế biến tăng 5,2% ; sản xuất phân phối điện tăng 7,4% ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 12%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau :

Chỉ số phát triển công nghiệp

	Đơn vị tính : %	
	Tháng 7 so với tháng 6	7 tháng so cùng kỳ
Tổng số	97,6	105,3
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	105,3	96,6
2. Công nghiệp chế biến	97,5	105,2
3. SX và phân phối điện	96,7	107,4
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	100,9	112,0
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	110,8	107,5
2. Sản xuất đồ uống	102,7	108,4
3. Sản xuất quần áo	104,6	101,7
4. Sản xuất da và SP liên quan	102,5	111,2
5. SX hóa chất và SP hóa chất	103,1	105,1
6. Sản phẩm từ plastic	105,9	113,0
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	104,2	104,9
8. Sản xuất SP điện tử	89,6	100,3
9. Sản xuất thiết bị điện	100,1	108,1
10. SX ô tô	100,8	56,3

Có 22/26 ngành (ngành cấp 2) tăng, trong đó một số ngành có tỷ trọng cao như chế biến thực phẩm, đồ uống, da giày, sản phẩm plastic có mức tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành.

4 ngành có mức sản xuất giảm là khai khoáng khác (-3,4%), in (-5,7%), sản xuất ô tô (-43,7%); tháng 7 sản xuất ô tô có tăng nhưng mức tăng không đáng kể và tính hết 7 tháng chỉ bằng 56,3% cùng kỳ năm trước; sản xuất phương tiện vận tải khác (-5,7%). Một số nguyên nhân tác động đến việc giảm sút liên tục của một số ngành nêu trên có thể kể đến là: suy thoái kinh tế dẫn đến nhu cầu hàng hóa dịch vụ giảm, trong đó ô tô là mặt hàng cao cấp chịu nhiều loại thuế với thuế suất cao; nhu cầu về sản phẩm điện tử cũng như điện dân dụng trong dân gần như bão hòa; ngành in chịu chi phí đầu vào là giấy tăng liên tục từ đầu năm, việc phát triển mạnh truyền thông điện tử, các loại sách báo điện tử làm giảm nhu cầu sách báo in, vấn đề vi phạm bản quyền... làm cho cạnh tranh trong ngành in vì vậy càng khốc liệt.

Xét theo sản phẩm một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao: thịt và các SP thịt (+8,8%), sản phẩm sữa (+9%), bia (+8,4%), vali túi xách (+32,9%),; xà phòng chất tẩy rửa (+16,7%), đáng lưu ý một số sản phẩm vật liệu xây dựng đã có mức tăng khá như xi măng (+5,1%), bê tông (+10,5%); sắt thép (+11,3%)... Nhìn chung các sản phẩm thiết yếu, một số sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm vật liệu xây dựng vẫn duy trì mức tăng.

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: tháng 7 ước giảm 0,7% so với tháng 6 và tăng 4,2% so với tháng 7/2012. 7 tháng tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước; trong đó chế biến lương thực thực phẩm tăng 8%; hóa dược cao su tăng 9,7%; điện tử tăng 0,3% và cơ khí chế tạo tăng 1,11%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 1/7/2013 giảm 3,5% so thời điểm 1/6/2013, trong đó tồn kho tăng có 9 ngành (ngành cấp 2), 2 ngành có mức tăng khá cao: chế biến thực phẩm (+15,6%); máy móc thiết bị (+113,2%); 7 ngành còn lại tăng thấp.

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Trồng trọt

Lúa vụ hè thu đến đầu tháng 7 đã xuống giống 5.922 ha, xấp xỉ cùng kỳ năm trước (huyện Củ Chi chiếm 53%, huyện Bình Chánh chiếm 39,2% diện tích). Rau gieo trồng 4.049 ha, xấp xỉ cùng kỳ.

2. Thủy sản (tại huyện Cần Giò)

Sản lượng thủy sản tháng 7 ước đạt 4.043,2 tấn, giảm 8,5% so với tháng trước và giảm 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó khai thác 2.400,2 tấn, tăng 4,9% so với cùng

CỤC THỐNG KÊ TRADING CHI MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TRADING KẾT HỢP
ĐT: 38 299 838 / 38 244 733

kỳ, riêng sản lượng cá chiếm 52,5%, tăng 7,6%; nuôi trồng 1.643 tấn, giảm 17,8%, sản lượng tôm các loại chỉ đạt 1.154 tấn, giảm 20,1% so với cùng kỳ do dịch bệnh trên tôm chưa được xử lý triệt để.

Sản lượng thủy sản 7 tháng ước đạt 26.398 tấn tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khai thác tăng 8,2%, nuôi trồng tăng 16,1%.

Tình hình thả nuôi tôm: Tính đến ngày 10/7 đã 2.436 hộ thả nuôi, trong đó 665 lượt hộ nuôi tôm sú. Tổng diện tích nuôi 5.289,2 ha, trong đó nuôi tôm sú chiếm 62%. Tổng số lượng giống được thả 1.326,6 triệu con, giống tôm sú chiếm 8%.

Dịch bệnh trên tôm: Từ đầu năm đến nay đã có 146 lượt hộ phát hiện tôm bệnh trên diện tích 102,1 ha, trong đó có 23,4% diện tích được xử lý bằng nguồn quỹ phòng ngừa dịch bệnh, 76,6% số diện tích còn lại hộ tự xử lý và tận thu.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 7 tháng ước thực hiện 67.388,7 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 31,5%; so cùng kỳ tăng 2,9% (7 tháng năm 2012 tăng 10,2%). Trong đó:

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 7 tháng ước thực hiện 8.740,8 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn cùng kỳ năm trước (7 tháng năm 2012 tăng 11,2%). Cấp thành phố ước thực hiện 4.749,5 tỷ đồng, chiếm 54,3%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.991,3 tỷ đồng, chiếm 45,7%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 7 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2012 (%)
Tổng vốn đầu tư	8.740,8	106,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	548,1	79,9
Cấp thành phố	4.749,5	103,9
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	264,3	65,6
Cấp quận huyện	3.991,3	109,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	283,8	100,6

Trong tháng nhiều dự án khởi công mới ước thực hiện khá cao, tập trung nhiều ở các dự án trường học thuộc các quận huyện ngoại thành như: Huyện Hóc môn, Củ Chi, Bình Chánh...

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 8353
244 733

Nhìn chung bảy tháng vẫn tập trung các dự án cấp bách, phát triển cơ sở hạ tầng, giảm bớt ùn tắc, nhằm phục vụ tăng trưởng kinh tế.

Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm sử dụng vốn ngân sách:

- **Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất –Bình Lợi:** hiện trên các quận như: Thủ Đức, Gò Vấp ở một số đoạn còn gặp rất khó khăn do vướng các hộ dân. Riêng trên đoạn đường thuộc quận Gò Vấp, theo dự kiến cuối năm có một số đoạn sẽ được thông xe. Tình hình chung trên toàn tuyến không đạt kế hoạch đề ra như ban đầu.
- **Dự án mở rộng tuyến đường xa lộ Hà Nội:** Tiếp tục hoàn thiện đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến khu du lịch Suối Tiên.
- **Ba dự án cầu vượt bằng thép tại các điểm:** Ngã tư Nguyễn Tri Phương-đường 3/2; vòng xoay Cây Gõ; ngã tư đường Cộng Hòa-Hoàng Hoa Thám. Riêng dự án cầu vượt tại ngã tư Nguyễn Tri Phương - đường 3/2, theo dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2013 và 2 dự án còn lại hoàn thành trong tháng 9/2013.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 30/6, toàn thành phố đã cấp 19.955 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 3.541,6 ngàn m²; trong đó cấp cho xây dựng mới 17.380 giấy phép, với diện tích 3.210,2 ngàn m² và 2.575 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 331,4 ngàn m². So với cùng kỳ tăng 2,4% về giấy phép và tăng 6,5% về diện tích.

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/7, đã có 222 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký 258,9 triệu USD (vốn điều lệ 136 triệu USD). Vốn đầu tư bình quân mỗi dự án 1,1 triệu USD.

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 163 dự án, vốn đầu tư 192,9 triệu USD; liên doanh 59 dự án với vốn đầu tư 66 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: công nghiệp 27 dự án, vốn đầu tư 112,7 triệu USD (chiếm 43,5% tổng vốn); thương nghiệp 64 dự án, vốn đầu tư 86,8 triệu USD (chiếm 33,5%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 53 dự án, vốn đầu tư 18,7 triệu USD; thông tin và truyền thông 40 dự án, vốn đầu tư 21,3 triệu USD; dịch vụ lưu trú và ăn uống 2 dự án, vốn đầu tư 5,1 triệu USD; xây dựng 14 dự án, vốn đầu tư 4,5 triệu USD;...

Theo quốc gia đầu tư: Dẫn đầu về vốn là Singapore với 36 dự án, vốn đầu tư 111,1 triệu USD (chiếm 42,9% tổng vốn); Nhật Bản 67 dự án, vốn đầu tư 47,1 triệu USD (chiếm 18,2%); Đức 7 dự án, vốn đầu tư 22,2 triệu USD (chiếm 8,6%); Hà Lan

CỤC THÔNG KÊT KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
PHÒNG THÔNG KÊT KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
ĐT: 38 290 891 38 290 733

4 dự án, vốn đầu tư 21,3 triệu USD; Hàn Quốc 30 dự án, vốn đầu tư 17,4 triệu USD; Hồng Kông 11 dự án, vốn đầu tư 4 triệu USD;...

Có 68 dự án tăng vốn đầu tư, số vốn tăng 347,7 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng vốn tính từ đầu năm đến ngày 15/7 đạt 606,6 triệu USD.**

Giải thể, chấm dứt hoạt động dự án và chuyển đi tỉnh thành khác 33 dự án với vốn đầu tư 115,5 triệu USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Từ 16/06 đến ngày 15/07 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.426 doanh nghiệp, giảm 5,3% so với cùng kỳ tháng trước và tăng 27,2% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính từ đầu năm đến 17/7 đã có 14.329 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; trong đó: 654 doanh nghiệp tư nhân, 1.558 công ty cổ phần và 12.117 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 513,71 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2012, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 6,5% (872 doanh nghiệp), nhưng số vốn đăng ký giảm 23,4%.

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23,2% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, tăng 3,6 % so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ chiếm 76,4%, tăng 7,7%. Vốn đăng ký thành lập bình quân 1 doanh nghiệp ngành công nghiệp chỉ bằng 36,1% 1 doanh nghiệp ngành xây dựng và bằng 98,7% 1 doanh nghiệp ngành dịch vụ.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong tháng 6 có 1.790 doanh nghiệp ngưng nghỉ kinh doanh, tăng 14,5% so với tháng 5; Trong đó: khu vực có vốn nước ngoài 17 doanh nghiệp, khu vực nhà nước 1 doanh nghiệp còn lại là khu vực ngoài nhà nước.

Tính chung 6 tháng đầu năm có 10.113 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 60,1% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và số doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ). So với 6 tháng đầu năm 2012, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 19,3%; riêng khu vực có vốn nước ngoài số doanh nghiệp ngưng nghỉ tăng 37 doanh nghiệp, bằng 45% số doanh nghiệp mới tăng.

VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 7 ước đạt 49.505 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 17,4% so với tháng 7/2012.

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TÀI CHÍNH
ĐT: 38 299 838, 38 244 733

Ước tính 7 tháng đạt 337.805 tỷ đồng, tăng 11,8% so cùng kỳ năm 2012. Nếu loại trừ biến động giá, lượng hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 8,6%

Chia ra:

- + Kinh tế nhà nước 59.401 tỷ đồng, chiếm 17,6%, tăng 3,5%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 264.470 tỷ đồng, chiếm 78,3%, tăng 13,5%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 13.934 tỷ đồng, chiếm 4,1%, tăng 19,2%.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 7 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 7 tháng so với cùng kỳ năm 2012		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	337.805	323.871	13.934	111,8	111,5	119,2
Tr.đó: Thương nghiệp	273.075	270.028	3.047	110,9	110,7	123,5
Khách sạn	4.363	2.138	2.225	111,3	116,5	106,8
Nhà hàng	34.132	31.968	2.164	115,3	115,1	117,5
Dịch vụ du lịch lữ hành	9.398	7.935	1.463	116,1	115,3	120,3

* **Hoạt động du lịch:** doanh thu khách sạn và dịch vụ lữ hành 7 tháng đầu năm đạt 13.761 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 14,5% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá:

Giá tiêu dùng tháng 7 tăng 0,17% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng, 5 nhóm hàng có mức giá giảm và 6 nhóm có mức giá tăng nhưng biến động tăng giảm trong tháng đều không đáng kể.

Các nhóm hàng có mức giá giảm: thuốc và dịch vụ y tế (-0,4%); nhà ở điện nước, chất đốt và VLXD (-0,01%); bưu chính viễn thông (-0,07%); hàng hóa và dịch vụ khác (-0,93%), giáo dục (-0,03%). Trong 6 nhóm hàng có mức giá tăng, cao nhất là nhóm giao thông do ảnh hưởng tăng giá nhiên liệu (+1,3%) và văn hóa thể thao du lịch (+0,4%).

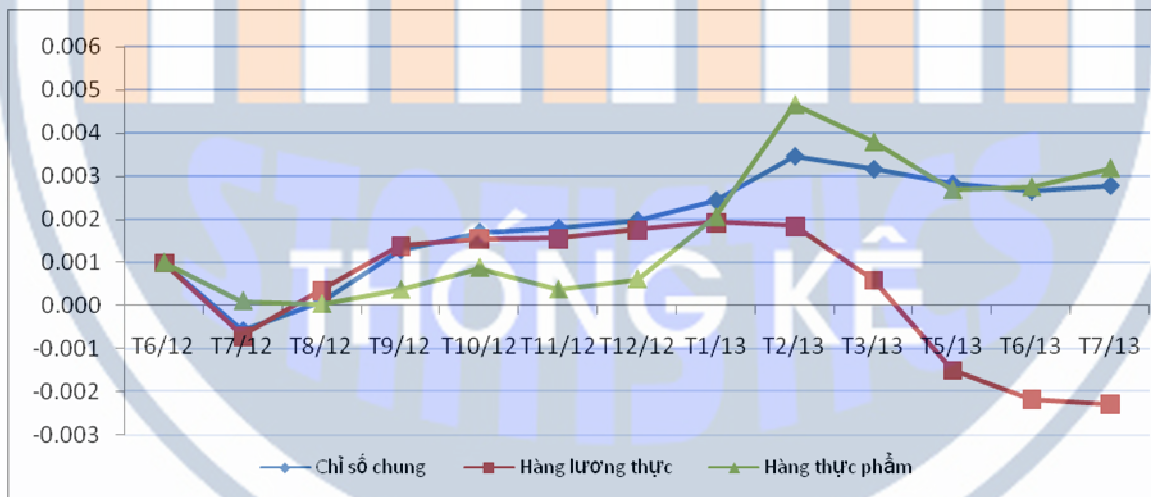
Mức biến động giá cụ thể của một số mặt hàng trong tháng:

CỤC THÔNG KÊ HO CH MINH
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 299 733

Thịt heo (+0,45%), thịt bò (+0,27%), thịt gia cầm tươi sống (+0,88%), thủy sản tươi sống (+1,07%), nước mắm, nước chấm (+0,81%), đồ gia vị (+0,25%), bơ-sữa- pho mát (+0,10%), thịt chế biến (-0,12%), trứng các loại (-0,22%), dầu mỡ ăn (-0,56%), thủy sản chế biến (-0,46%), các loại đậu hạt (-0,81%), rau các loại (-0,42%), trái cây các loại (-0,35%), quần áo may sẵn (+0,18%), giày dép (+0,34%), xăng dầu (+2,23%) ...

So với tháng 7/2012, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng tăng 3,54% và là tháng có mức tăng so với cùng kỳ thấp nhất tính từ năm 2004 đến nay. 6/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có mức tăng cao so với chỉ số giá chung: giao thông (+8,09%), giáo dục (+7,36%), giải trí – văn hóa – du lịch (+6,41%), may mặc mũ nón giày dép (+5,54%), đồ uống và thuốc lá (+5,02%). Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng thấp (+1,98%) do ảnh hưởng của các mặt hàng lương thực giảm (-1,6%).

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (So với tháng 7 /2012)



So với tháng 12/2012, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 0,96%. Trong đó 3 nhóm giảm: Nhà ở điện nước và chất đốt (-1,72%); thuốc và dịch vụ y tế (-0,11%), bưu chính viễn thông (-0,8%) và nhóm hàng hóa, dịch vụ khác (-0,69%).

Trong 7 tháng, mức tăng giá bình quân 1 tháng là 0,14% đây là mức tăng giá bình quân thấp nhất trong vòng 12 năm qua. Nhưng khả năng những tháng cuối năm, tốc độ tăng giá sẽ cao hơn mức tăng bình quân của các tháng đầu năm do ảnh hưởng tăng giá xăng dầu, giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng vào năm học mới và tình hình mưa bão ảnh hưởng tới cây trồng vật nuôi làm giảm nguồn cung cấp ...

CỤC THÔNG KÊT KẾ HOẠCH VÀ CHỈ ĐẠO
PHÒNG THÔNG KÊT KẾ HOẠCH HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 299 733

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 7 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 7 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ số giá tiêu dùng	104,30	103,54	101,47	100,96
Trong đó: Lương thực	107,58	98,40	96,78	96,02
Thực phẩm	101,73	103,32	100,51	102,80
2. Chỉ số giá vàng	110,99	91,11	92,99	81,17
3. Chỉ số giá USD	101,26	102,64	98,47	102,93

Giá vàng giảm 8,89% so với tháng 7/2012 và giảm 18,83% so với tháng 12/2012, tương ứng, giá USD tăng 2,64% và tăng 2,93% .

V. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố 7 tháng đầu năm (không tính dầu thô) đạt 26.897,1 triệu USD, tăng 2.725,2 triệu USD so với 7 tháng cùng kỳ năm 2012 (tăng 11,3%). Khu vực kinh tế trong nước chiếm 60,6%, tăng 18,4%; khu vực có vốn nước ngoài chiếm 39,4%, tăng 1,8%.

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 7 ước thực hiện 2.344,5 triệu USD, tăng 0,9% so với tháng trước; **Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.729,6 triệu USD, tăng 4,7% so với tháng trước và giảm 0,5% so với tháng 7/2012.**

Bảy tháng xuất khẩu 15.759,8 triệu USD hàng hóa, tương đương với cùng kỳ năm trước. **Loại trừ dầu thô, trị giá đạt 11.488,0 triệu USD, tăng 2,7%**; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 49,2% trong mức xuất khẩu của thành phố, tăng 3,6% so cùng kỳ năm 2012. Khu vực ngoài nhà nước chiếm 43,9%, tăng 13,6%.

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế
(không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 với tháng 6	7 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	1.729,6	11.488,0	104,7	102,7
Kinh tế Nhà nước	120,3	784,1	87,5	61,3
Kinh tế ngoài nhà nước	709,6	5.048,7	106,4	113,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	899,8	5.655,2	106,2	103,6

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo 604,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3% trong kim ngạch xuất khẩu hàng hoá không kể dầu thô, giảm 43%; (lượng 1.393,8 ngàn tấn, giảm 40,3%, giá giảm 4,6%). Thị trường Trung quốc chiếm 25,1%; Philippin 17,3%, Malaysia 16,1%, Côte d'Ivoire 8,5%...

+ Thủy sản 353,7 triệu USD, giảm 16,9%. Trong đó thị trường Nhật Bản chiếm 22,3%, Mỹ 9,7%, Hàn Quốc 8,9% , Hong Kong 5%, Thái Lan 5,8%...

+ May mặc 2.548,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 22,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 4,5%. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 47%, tăng 1,3%; khu vực trong nước chiếm 53%, tăng 7,5%. Thị trường Mỹ chiếm 50,7%, Nhật Bản 16,1%; Hàn Quốc 4,5% ...

+ Giày dép 1.106,4 triệu USD, giảm 0,1%, chiếm tỷ trọng 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu trừ dầu thô (khu vực có vốn nước ngoài chiếm 79%, tăng 1,3%). Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ chiếm 25,6%, Nhật Bản 7,3%, Đức 6,8%...

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 1.711,2 triệu USD, tăng 20,8%, chiếm 14,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu trừ dầu thô (riêng khu vực có vốn nước ngoài chiếm 98,4%, tăng 19,7%; khu vực trong nước chiếm 1,6%, tăng 168,5%).

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu **tháng 7 ước thực hiện 2.677,7 triệu USD, giảm 0,4% so tháng trước**; khu vực kinh tế trong nước giảm 3,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 6,3%.

CỤC THÔNG KÊ THỐNG KÊ TÀI CHÍNH
PHÒNG THÔNG KÊ TÀI CHÍNH
ĐT: 38 299 838 244 733

Bảy tháng nhập khẩu 15.409,1 triệu USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 với tháng 6	7 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	2.677,7	15.409,1	99,6	118,6
Kinh tế Nhà nước	534,1	1.610,0	140,5	123,6
Kinh tế tư nhân	1.326,6	8.856,4	86,1	131,5
Kinh tế có vốn nước ngoài	817,0	4.942,7	106,3	99,9

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

- Sữa và sản phẩm sữa 312,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2%, giảm 4,4%;
- Xăng dầu 265,3 ngàn tấn, trị giá 245,6 triệu USD, giảm 45,4% (lượng giảm 44,4%, giá bình quân giảm 1,7%).
- Nguyên phụ liệu dệt may, da giày 355,5 triệu USD, tăng 4,5%. Tỷ trọng nhập từ Trung Quốc chiếm 25,4%, Hong Kong 15,5%, Nhật Bản 13,9%, Đài Loan 13,1%...
- Chất dẻo nguyên liệu 515 ngàn tấn, trị giá 838,6 triệu USD, tăng 4,5% (lượng giảm 1,8%; giá bình quân tăng 6,5%). Thị trường nhập chủ yếu từ Singapore chiếm 19,1%, Đài Loan 11,4%, Hàn Quốc 11,9%, Ả Rập 14,1%;
- Vải các loại 1.146,6 triệu USD, giảm 1,5%. Tỷ trọng nhập từ Trung quốc là 37,2%, Đài Loan 18%, Hàn Quốc 15,9%, Nhật Bản 11,6% ...;
- Dược phẩm 533,5 triệu USD, giảm 14,8%, chiếm tỷ trọng 3,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu. Tỷ trọng hàng nhập từ Pháp 14,7%; Singapore 9,2%; Ấn độ 8,7%...
- Máy vi tính và linh kiện điện tử 1.909,2 triệu USD, tăng 2,7%, chiếm tỷ trọng 12,4%. Hàng nhập từ Trung quốc chiếm 33,1%, tăng 40,3%; Isarel chiếm 19,9%; Mỹ chiếm 11,7%, giảm 30%...

VI. VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 7 ước đạt 4.587,5 tỷ đồng, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 15,1% so với tháng 7/2012.

Bảy tháng đầu năm đạt 29.687,2 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2012.

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
 PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP
 ĐT: 38 299 838, 244 733

**Doanh thu vận chuyển
hàng hóa và hành khách 7 tháng**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	20.347,3	9.339,9	114,7	113,0
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.331,4	742,7	98,9	118,6
Kinh tế ngoài nhà nước	16.869,6	7.011,4	118,5	115,8
Kinh tế có vốn nước ngoài	146,2	1.585,8	105,4	99,9
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	11.111,1	7.760,4	117,1	115,7
Đường sông	1.905,3	159,9	118,0	119,0
Đường biển	7.291,6		110,8	
Hàng không	39,2	1.419,7	78,2	99,4

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 7 ước đạt 3.152,6 tỷ đồng, tăng 3,9% so tháng trước và tăng 18,5% so tháng cùng kỳ. Bảy tháng đầu năm ước đạt 20.347,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 68,5% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 54,6%, tăng 17,1%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 82,9%, tăng 18,5% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 16,4%, giảm 1,1%.

*** Vận tải hành khách:**

Doanh thu vận tải hành khách tháng 7 ước đạt 1.434,9 tỷ đồng, tăng 5,8% so tháng trước, tăng 10,8% so tháng cùng kỳ. Bảy tháng đầu năm ước đạt 9.339,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,5% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 13% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu đường bộ chiếm 83,1%, tăng 15,7%; đường hàng không chiếm 15,2%, giảm 0,6%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 75,1% trong tổng doanh thu vận tải hành khách, tăng 15,8%.

2. Hàng hóa thông qua cảng:

Khối lượng hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 7 ước thực hiện 6.162,2 ngàn tấn, tăng 0,8% so tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2012. Bảy tháng ước đạt 40.359,3 ngàn tấn, tăng 4,6% so cùng kỳ năm 2012; trong đó hàng hoá xuất khẩu 15.441,7 ngàn tấn, chiếm 38,3%, tăng 4,8%; hàng nhập khẩu 18.100 ngàn tấn, chiếm 44,8%, tăng 6,1%.

CỤC THÔNG TIN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THÔNG TIN & TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 830 38 244 733

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 với tháng 6	7 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	6.162,2	40.359,3	100,8	104,6
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.973,8	39.321,1	100,9	105,5
Cảng sông	188,4	1.038,2	96,8	80,0
<i>* Phân theo loại hàng</i>				
Hàng xuất khẩu	2.280,5	15.441,7	100,8	104,8
Hàng nhập khẩu	2.857,1	18.100,0	100,8	106,1
Hàng nội địa	1.024,6	6.817,6	100,9	100,5

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 7 tháng ước thực hiện 129.608,7 tỷ đồng, đạt 54,4% dự toán, tăng 6,3% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 69.803 tỷ đồng, đạt 52,1% dự toán, tăng 8,8%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 40.200 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán, tăng 9,1%; thu từ dầu thô 18.121,6 tỷ đồng, đạt 79,8% dự toán, giảm 7,5%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng thu	238.360	129.608,7	54,4	106,3
Tổng thu cân đối ngân sách NN	236.830	128.124,6	54,1	106,2
I- Thu nội địa	134.080	69.803,0	52,1	108,8
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	14.161,6	53,8	102,4
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	17.867,0	50,3	111,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	17.620,8	51,3	118,8
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	40.200,0	50,2	109,1
III- Thu từ dầu thô	22.700	18.121,6	79,8	92,5

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 7 tháng ước 14.161,6 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng thu nội địa, tăng 2,4% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 8.501,7 tỷ đồng, tăng 8,9%; Nhà nước địa phương 5.659,9 tỷ đồng, giảm 6,1%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 17.867 tỷ đồng, chiếm 25,6%, tăng 11,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 17.620,8 tỷ đồng, chiếm 25,2%, tăng 8,8%. Thu khác đạt 20.153,6 tỷ đồng, tăng 3,4%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 11.266,4 tỷ đồng, chiếm 55,9% thu khác, tăng 3,8%, thuế sử dụng đất 2.556,6 tỷ đồng, chiếm 12,7% thu khác, giảm 20,3%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 7 tháng ước 23.942,3 tỷ đồng, đạt 57,4% dự toán, giảm 32,6% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 7 tháng ước thực hiện 20.855,2 tỷ đồng, đạt 48,1% dự toán, tăng 8,7% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2013
Tổng chi (trừ tạm ứng)	43.384,1	20.855,2	48,1	108,7
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	7.452,7	57,4	101,5
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	95,1	2,8	36,1
II- Chi thường xuyên	28.190,0	13.296,4	47,2	114,8
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	1.970,2	44,8	110,0
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	3.608,1	45,3	123,6
Sự nghiệp y tế	3.002,2	1.235,4	41,1	106,4
Quản lý hành chính	4.171,1	2.117,2	50,8	129,2

Chi đầu tư phát triển 7 tháng ước thực hiện 7.452,7 tỷ đồng, tăng 1,5% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi vốn vay đạt 95,1 tỷ đồng, bằng 36,1%.

Chi thường xuyên 7 tháng ước 13.296,4 tỷ đồng, tăng 14,8% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.970,2 tỷ đồng, tăng 10%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 3.608,1 tỷ đồng, tăng 23,6%; chi sự nghiệp y tế 1.235,4 tỷ đồng, tăng 6,4%; chi quản lý hành chính tăng 29,2%; chi đảm bảo xã hội tăng 5,4%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học giảm 4,5%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 7 tháng ước 36.584,6 tỷ đồng, đạt 84,3% dự toán, tăng 11,3% so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng:

Tháng 6 huy động vốn và tín dụng của các ngân hàng đều có mức tăng khá cao và cao nhất từ đầu năm đến nay, trong đó vốn huy động của các ngân hàng nhà nước tăng cao nhất (+2,63%) trong khi khối ngân hàng cổ phần lại có dư nợ tăng cao nhất (+2,57%). Mặc dù lãi suất huy động giảm nhưng vốn huy động từ dân cư gửi tiết kiệm tăng liên tục qua mỗi tháng.

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 7 đạt 1.053,8 ngàn tỷ, tăng 1,7% so tháng trước, tăng 6,1% so cuối năm 2012 và tăng 11,0% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,3% tổng vốn huy động, tăng 5,7% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,9%, giảm 18,2%; Vốn huy động VNĐ chiếm 84,1% tổng vốn huy động, tăng 19%, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 32%, chiếm 54,7%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 7 đạt 894,6 ngàn tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước tăng 4,6% so cuối năm 2012 và tăng 16,7% so cùng kỳ. Các chỉ số tuy còn khiêm tốn nhưng so đầu năm đã có chuyển biến khá. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 484,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 54,2% tổng dư nợ, tăng 25% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 160,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 18% tổng dư nợ, giảm 20,2% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 82% tổng dư nợ, tăng 29,8% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,5%, tăng 21,3%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 55,5% tăng 13,2% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 06/2013, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 303 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, giảm 1 chứng khoán so với cuối tháng 05; Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 803.366 tỷ đồng. Trong tháng 06, có 20 phiên giao dịch, 7 phiên tăng điểm và 13 phiên giảm điểm. VN-Index đạt 527,97 điểm vào ngày 07/06 và cũng là mức cao nhất từ đầu năm, nhưng kết thúc tháng giảm chỉ còn 481,13 điểm, giảm đến 7,19 % (tương ứng giảm 37,26 điểm) so với cuối tháng trước. và tăng 18,2% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 67,4 điểm).

- Khối lượng giao dịch của tháng 06 đạt 1.352,4 triệu chứng khoán, giảm 9,6% so tháng trước, Trong đó giao dịch cổ phiếu 1.346,5 triệu, giảm 9,5%; giao dịch khớp lệnh 1.245,4 triệu, tăng 1,2%; giao dịch thỏa thuận 107,0 triệu giảm 59,6%. Tính bình quân mỗi phiên có 67,6 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.199,5 tỷ đồng.

- Giá trị giao dịch của tháng 06/2013 đạt 23.989,2 tỷ đồng, giảm 7,0% so tháng trước. Trong đó, giá trị giao dịch cổ phiếu 23.919,6 tỷ đồng, giảm 6,2%; giao dịch khớp lệnh 20.892,0 tỷ đồng, tăng 8,0%; giao dịch thỏa thuận 3.097,2 tỷ đồng, giảm 51,9%.

CỤC THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
PHÒNG THÔNG TIN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO
ĐT: 38 299 488 244 / 33

Tính từ đầu năm đến hết tháng 06, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 07/06 với 527,97 điểm.



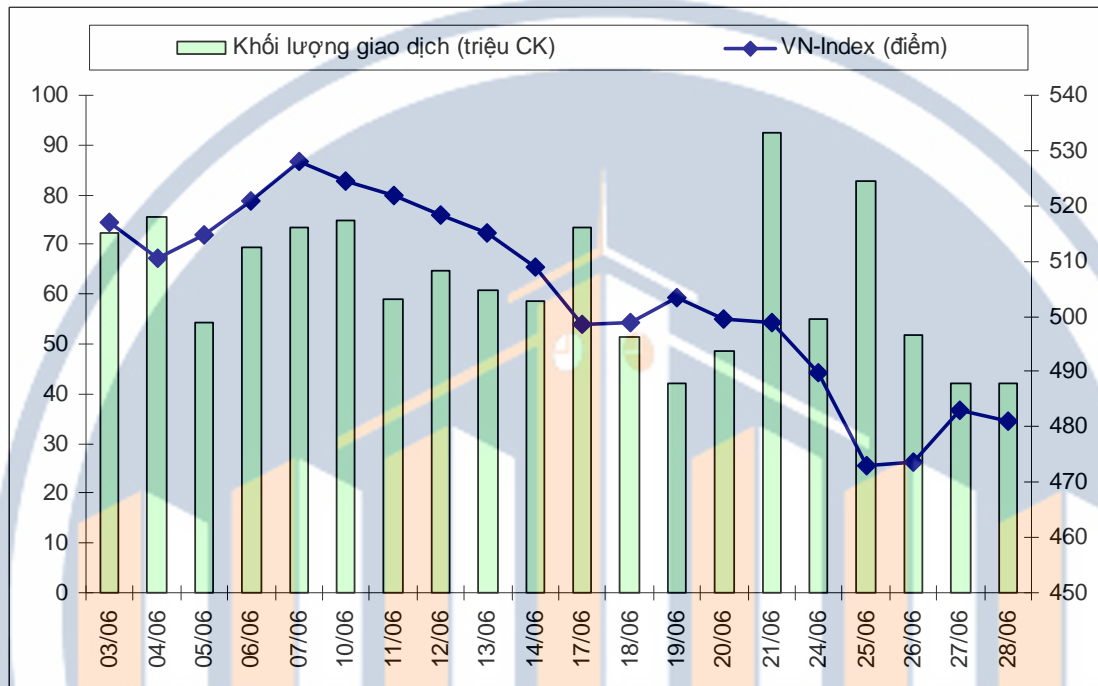
CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 06	6 tháng	Tháng 06 so với tháng 05	6 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	1.352,4	7.798,3	90,4	88,3
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.346,5	7.731,3	90,5	88,1
Trái phiếu	0,0	14,7	0,0	87,5
Chứng chỉ quỹ	5,9	52,3	101,7	135,5
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.245,4	7.062,7	101,2	96,0
Giao dịch thỏa thuận	107,0	735,6	40,4	50,1
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	23.989,2	129.269,6	93,0	92,2
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	23.919,6	127.573,3	93,8	92,2
Trái phiếu	0,0	1.175,8	0,0	75,1
Chứng chỉ quỹ	69,6	520,5	110,7	207,4
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	20.892,0	107.678,2	108,0	101,5
Giao dịch thỏa thuận	3.097,2	21.591,4	48,1	63,2

Giao dịch chứng khoán trên SGDCK TP.HCM tháng 05/2013

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733



Đến ngày 15/07, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 303 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, không thay đổi so với cuối tháng 06. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 824.046 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cuối năm trước. VN-Index tại ngày 15/07 đạt 494,10 điểm, tăng 19,4% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 80,37 điểm).

VIII. HOẠT ĐỘNG Y TẾ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Y tế (tháng 6 và 6 tháng)

Bệnh sốt xuất huyết: Trong tháng 6, số ca mắc bệnh được phát hiện là 447 ca, tăng 18,3% so với tháng trước, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số 6 tháng đầu năm phát hiện 2.866 ca, giảm 38,7% so với cùng kỳ năm 2012 (trong đó 4 ca tử vong). Ngành y tế vẫn tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc phòng chống dịch tại các phường/xã có số ca mắc cao và đồng thời hỗ trợ phun thuốc phòng chống dịch tại các quận/huyện nhằm giảm tối đa ca mắc bệnh vào thời gian mùa mưa năm nay.

Bệnh tay chân miệng: Số ca được phát hiện trong tháng 6 là 611 ca, giảm 30% so với tháng trước, giảm 13% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm, số ca mắc là 3.795 ca, giảm 13,7% (-601 ca) so với cùng kỳ năm trước; Có 1 ca tử vong (cùng kỳ năm 2012 có 5 ca tử vong). Bệnh xuất hiện rải đều ở 24 quận/huyện nhưng tập trung ở huyện Bình Chánh, quận 8 và quận Bình Tân.

Thành phố đã đề nghị các quận/huyện tăng cường công tác truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trong các trường học, xe truyền thông của

CỤC THÔNG KÊ
PHÒNG THỐNG KÊ VÀ CHỈ ĐẠO
ĐT: 38 299 828; 38 299 733

quận/huyện, loa truyền thông phường/xã; Kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng đông dân cư. Đồng thời xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

Các dịch bệnh khác: Bệnh tiêu chảy: 6 tháng đầu năm có 1.306 ca, giảm 23,8% so với cùng kỳ 2012. Bệnh thủy đậu: 6 tháng đầu năm phát hiện 188 ca, giảm 8,3% so với cùng kỳ...

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/5/2013 đến ngày 15/6/2013)

2.1. Vi phạm kinh tế, môi trường

Vi phạm kinh tế: Đã phát hiện và xử lý 60 vụ, thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá trên 3,6 tỷ đồng.

Vi phạm môi trường: phát hiện 139 trường hợp vi phạm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải.

2.2. Phạm pháp hình sự:

Đã xảy ra 564 vụ, tăng 10,2% (+52 vụ) vụ so với cùng kỳ năm trước; làm chết 5 người, bị thương 76 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 13,3 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người (07 vụ), cướp tài sản (26 vụ), cướp giật (105 vụ), cố ý gây thương tích (50 vụ), trộm cắp tài sản (310 vụ), lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (26 vụ)...

Đã được điều tra khám phá 355 vụ, bắt 436 người vi phạm.

2.3. Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** Số vụ vi phạm đã phát hiện trong tháng là 176 vụ, trong đó: mua bán và tàng trữ 135 vụ, sử dụng trái phép chất ma túy 41 vụ. Đã khởi tố 133 vụ với 216 người vi phạm; xử lý hành chính 43 vụ với 173 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 271 người nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã.

*** Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:**

Đã triệt phá 5 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 40 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành Thương binh Xã hội cải tạo tập trung 106 đối tượng lang thang, xin ăn; 188 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 227 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định Nhà nước về hoạt động.

*** Cờ bạc, cá độ:**

Đã phát hiện và lập hồ sơ xử lý 62 vụ tổ chức cờ bạc với 545 người tham gia, thu giữ trên 603 triệu đồng và nhiều hiện vật.

2.4. Trật tự an toàn giao thông

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THÔNG KÊ TỘI PHẠM
ĐT: 38 299 838, 38 244 733

Trong tháng trên địa bàn thành phố xảy ra 82 vụ tai nạn giao thông đường bộ, so với tháng trước tăng 10 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 3 vụ; làm chết 69 người, bị thương 34 người. Đã lập biên bản hành chính 66,5 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 6.014 xe các loại, tước giấy phép lái xe 8.302 trường hợp, xử lý 4.424 trường hợp vi phạm về đội nón bảo hiểm ... chuyển kho bạc nhà nước thu trên 25 tỷ đồng.

2.5. Về tình hình cháy, nổ

Trên địa bàn thành phố đã xảy ra 51 vụ cháy so với tháng trước tăng 02 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 07 vụ; làm bị thương 06 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 146 triệu đồng (07 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, sự cố trong sử dụng gas.

Đã xảy ra 02 vụ nổ, làm chết 01 người, bị thương 01 người; chưa ước tính được thiệt hại về tài sản.

3. Tình hình giải quyết việc làm:

Trong tháng 7/2013, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 24,1 ngàn lượt người, tăng 20,7% so với tháng trước. Trong đó lao động có việc làm ổn định là 15,9 ngàn người, chiếm tỉ lệ 65,9% so với số lao động được giải quyết việc làm trong tháng. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 7,6 ngàn chỗ làm.

Từ đầu năm đến nay, thành phố đã giải quyết việc làm cho 167,7 ngàn lao động, đạt 63,3% kế hoạch năm. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 102,6 ngàn người. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 64,4 ngàn chỗ làm, đạt 53,6% kế hoạch năm.

4. Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 15/6/2013 đến ngày 10/7/2013, trên địa bàn thành phố đã có 8,4 ngàn người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp; Số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp là 8 ngàn người. Đã có 8,9 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. 18 người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đi đến các tỉnh, thành phố khác. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 162 tỷ đồng. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho 32,7 ngàn người và hỗ trợ học nghề cho 751 người.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2013.